

# SHARP

Be Original.

## BP-50M45

Máy Kỹ Thuật số Đa Chức Năng Trắng Đen



## Hướng đến chuẩn mực văn phòng hiện đại



smart business partner

### Kết nối đám mây (tùy chọn)

Bạn chỉ cần đăng nhập một lần để kết nối với nhiều dịch vụ đám mây từ máy đa chức năng như Microsoft Teams. Các ứng dụng cũng có thể dễ dàng tải xuống từ đám mây. Các bản cập nhật được hiển thị rõ ràng, vì vậy bạn sẽ luôn được sử dụng phiên bản ứng dụng mới nhất.

### Bảo mật tối đa

Máy đa chức năng có nhiều cấp độ bảo mật để bảo vệ dữ liệu của bạn. Khi khởi động, máy sẽ kiểm tra xem có điều gì bất thường trong firmware BIOS hay không. Nếu phát hiện ra vấn đề, máy sẽ tự động thoát chế độ khởi động. Nếu có vấn đề khác liên quan đến firmware BIOS, máy sẽ cố gắng khôi phục để bảo vệ hệ thống. Bạn cũng có thể cài đặt các ứng dụng tùy chọn để ngăn chặn các cuộc tấn công nhằm vào các thiết bị kết nối với máy đa chức năng.

### Kết nối thiết bị di động

Thiết bị di động có cài đặt ứng dụng Sharpdesk Mobile\*1 có thể kết nối trực tiếp đến máy đa chức năng để in hoặc quét tài liệu. Máy đa chức năng cũng hỗ trợ AirPrint và ứng dụng Sharp Print Service Plugin hỗ trợ cho các loại thiết bị thông minh.

### Kết nối mạng LAN không dây (tùy chọn)

Kết nối thông qua băng tần 5 GHz, đảm bảo máy vận hành mượt mà và ổn định khi truyền dữ liệu với tốc độ cao. Máy đa chức năng cũng hỗ trợ tính năng Wi-Fi Protected Setup™ giúp máy kết nối dễ dàng với mạng LAN không dây một cách nhanh chóng và đơn giản.

### Đầy đủ bộ hoàn tất tùy chọn

Máy đa chức năng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu xử lý tài liệu trong văn phòng với các bộ hoàn tất tùy chọn. Bộ gắp tài liệu giúp gắp nhiều kiểu tài liệu nhưng vẫn rất nhỏ gọn, không chiếm dụng không gian đặt máy.

### Màn hình cảm ứng 10.1-Inch

Màn hình cảm ứng kích thước lớn giúp điều khiển các ứng dụng trên máy đa chức năng một cách dễ dàng, đơn giản và mượt mà.

### Hiển thị đầy đủ thông tin

Màn hình điều khiển có khả năng hiển thị đầy đủ tất cả thông tin hệ thống như tình trạng máy, các tác vụ và các thông báo như lượng giấy, vật tư và thông báo bảo trì.

### Bộ nạp tài liệu RSPF

Bộ nạp và đảo bản gốc RSPF (reversing single pass feeder) giúp nạp và đảo bản gốc một mặt hoặc hai mặt với tốc độ nhanh chóng với dung lượng lên đến 100 tờ. Với tốc độ quét lên đến 80 bản/phút\*2 (một mặt), máy đa chức năng có thể hoàn tất các tác vụ trong thời gian ngắn.

### Quét tài liệu thông minh

Chỉ cần ấn phím Auto Set và máy đa chức năng sẽ tự động chọn độ phân giải, chế độ màu, kích thước nén phù hợp cho tài liệu của bạn. Máy cũng có thể tự động chỉnh hướng giấy và chỉnh lệch cho tài liệu.

### Thiết kế thân thiện môi trường

Mặc dù là dòng máy với nhiều tính năng tiên tiến nhưng rất tiết kiệm năng lượng khi vận hành. Như sử dụng mực nóng chảy ở nhiệt độ thấp giúp giảm điện năng tiêu thụ khi vận hành một cách hiệu quả.

### Cập nhật Firmware từ xa

Máy đa chức năng này có thể cập nhật firmware từ xa mà không cần đến thao tác kỹ thuật phức tạp, bằng dịch vụ cập nhật mới nhất và tiên tiến từ Sharp, đảm bảo máy luôn vận hành ổn định và an toàn.

\*1: Liên hệ Sharp để biết thêm chi tiết. \*2: 80 bản/phút cho giấy A4 (8 1/2" x 11").

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## Thông số chung

<b>Loại máy</b>	Desktop
<b>Tốc độ</b>	A4 (8 1/2" x 11") <sup>*1</sup> : Tối đa 45 trang/phút A3 (11" x 17") <sup>*1</sup> : Tối đa 21 trang/phút A3W: Tối đa 19 trang/phút
<b>Màn hình</b>	Cảm ứng màu LCD 10.1 inch
<b>Khổ giấy</b>	Tối đa A3W (12" x 18"), tối thiểu A6 (5 1/2" x 8 1/2") <sup>*2</sup>
<b>Dung lượng giấy (80 g/m<sup>2</sup>)</b>	Chuẩn: 650 tờ (khay 550 tờ và khay tay 100 tờ) Tối đa: 6.300 tờ
<b>Định lượng giấy</b>	(650 tờ & tùy chọn khay 550 + 2.100 tờ và khay 3.000 tờ) Khay giấy: 60 g/m 300 g/m <sup>2</sup> . Khay tay: 55 g/m <sup>2</sup> - 300 g/m <sup>2</sup>
<b>Thời gian khởi động<sup>*3</sup></b>	14 giây. <sup>*4</sup>
<b>Bộ nhớ</b>	Chuẩn 5 GB (copy/print shared). 128 GB SSD. <sup>*5</sup>
<b>Điện thế</b>	Tùy chọn: 512 GB <sup>*5*</sup>
<b>Điện năng tiêu thụ</b>	AC voltage ±10%, 50/60 Hz
<b>Kích thước(W x D x H)<sup>*7</sup></b>	Tối đa 1,84 kW (220 V đến 240 V)
<b>Trọng lượng (xấp xỉ)</b>	608 x 653 x 829 mm (23 15/16" x 25 23/32" x 32 41/64") 64 kg (138.9 lbs)

## Chức năng sao chụp

<b>Khổ bản gốc</b>	Tối đa A3 (11" x 17")
<b>Thời gian chụp đầu tiên<sup>*8</sup></b>	4,5 giây
<b>Sao chụp liên tục</b>	Tối đa 9.999 bản
<b>Độ phân giải</b>	Quét: 600 x 600 dpi, 600 x 400 dpi In: 600 x 600 dpi, 9.600 (equivalent) x 600 dpi (tùy chế độ sao chụp)
<b>Mức chuyển màu</b>	Tương đương 256 mức
<b>Thu phóng</b>	25% đến 400% (25% đến 200% với RSPF) tăng từng 1%
<b>Thu phóng đặt sẵn</b>	Tỷ lệ 10 lần (5R/5E), bảng inch: 8 lần (4R/4E)

## Chức năng quét

<b>Phương thức quét</b>	Push scan (bằng màn hình) Pull scan (bằng ứng dụng TWAIN-compliant)
<b>Tốc độ quét<sup>*9</sup></b>	Màu & trắng đen: Tối đa 80 bản/phút.
<b>Độ phân giải</b>	Push scan: 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi Pull scan: 75, 100, 150, 200, 300, 400, 600 dpi 50 dpi to 9.600 dpi khi tự cài đặt <sup>*10</sup>
<b>Định dạng tập tin</b>	TIFF, PDF, PDF/A-1a <sup>*11</sup> , PDF/A-1b, encrypted PDF, XPS, compact PDF <sup>*12*</sup> , JPEG <sup>*12</sup> , searchable PDF <sup>*11</sup> , OOXML (pptx, xlsx, docx) <sup>*11</sup> , text (TXT [UTF-8]) <sup>*11</sup> , rich text (RTF) <sup>*11</sup>
<b>Quét và gửi đến</b>	Email/desktop <sup>*14</sup> /FTP server/network folder (SMB)/USB drive/local drive

<sup>\*1</sup>: Theo chiều dài.

<sup>\*2</sup>: Chỉ áp dụng khi nạp theo chiều rộng cho khổ giấy A6 và 5 1/2" x 8 1/2".

<sup>\*3</sup>: Trong điều kiện đo tiêu chuẩn. Có thể tùy thuộc vào môi trường và điều kiện vận hành.

<sup>\*4</sup>: Khi bật máy bằng phím nguồn màn hình. 27 giây từ phím nguồn chính.

<sup>\*5</sup>: Dung lượng bộ nhớ tùy thuộc vào điều kiện lưu trữ cụ thể.

<sup>\*6</sup>: Cần thay thế SSD chuẩn bằng tùy chọn BP-SD10 để nâng dung lượng lên 512 GB.

<sup>\*7</sup>: Tính cả các phần nhỏ ra.

<sup>\*8</sup>: Nạp giấy A4 chiều dọc (8 1/2" x 11") từ khay giấy 1, dùng mặt kính, khi máy ở chế độ sẵn sàng vận hành. Có thể tùy thuộc vào môi trường và điều kiện vận hành.

<sup>\*9</sup>: Dựa trên kích thước giấy A4 chuẩn của Sharp, dùng nạp theo chiều dài, quét 1 mặt, các cài đặt mặc định. Tốc độ quét thay đổi tùy thuộc vào loại tài liệu và các cài đặt.

<sup>\*10</sup>: Độ phân giải tùy thuộc vào kích thước bản quét.

<sup>\*11</sup>: Cần lắp thêm tùy chọn MX-EB20.

<sup>\*12</sup>: Chỉ áp dụng cho chế độ màu/gray scale.

<sup>\*13</sup>: Cần lắp thêm tùy chọn MX-EB19.

<sup>\*14</sup>: Cần có Network Scanner Tool Lite.

<sup>\*15</sup>: Dung lượng bộ nhớ tùy thuộc vào điều kiện lưu trữ và các cài đặt cụ thể.

<sup>\*16</sup>: Một vài tính năng cần lắp bộ phận tùy chọn.

<sup>\*17</sup>: Cần lắp thêm tùy chọn BP-EB10.

<sup>\*18</sup>: Mac OS cần lắp thêm tùy chọn MX-PK13.

<sup>\*19</sup>: Dựa vào bảng tính toán chuẩn của Sharp với xấp xỉ 700 ký tự (A4 hoặc 8 1/2" x 11" nạp theo chiều dài) với độ phân giải chuẩn ở chế độ Super G3, 33,600 bps, JBIG compression.

• Microsoft Teams, Windows, and Windows Server are trademarks of the Microsoft group of companies. AirPrint and Mac are trademarks of Apple Inc., registered in the US and other countries. Wi-Fi Protected Setup is a trademark of Wi-Fi Alliance®. PCL is a registered trademark of Hewlett-Packard Company. Adobe and PostScript are either registered trademarks or trademarks of Adobe in the US and/or other countries. All other brand names and product names may be trademarks or registered trademarks of their respective owners.

## Chức năng lưu trữ tài liệu

<b>Dung lượng lưu trữ</b>	[Chuẩn] Thư mục chính và cài đặt: tối đa 5.000 trang hoặc 500 tập tin. Thư mục nhanh: Tối đa 5.000 trang hoặc 500 tập tin. [Tùy chọn] Thư mục chính và cài đặt: tối đa 20.000 trang hoặc 3.000 tập tin. Thư mục nhanh: Tối đa 10.000 trang hoặc 1.000 tập tin
<b>Lưu từ tác vụ<sup>*16</sup></b>	Sao chụp, in, quét, fax
<b>Thư mục lưu trữ</b>	Thư mục tập tin, thư mục chính, thư mục cài đặt (tối đa 1.000 thư mục)

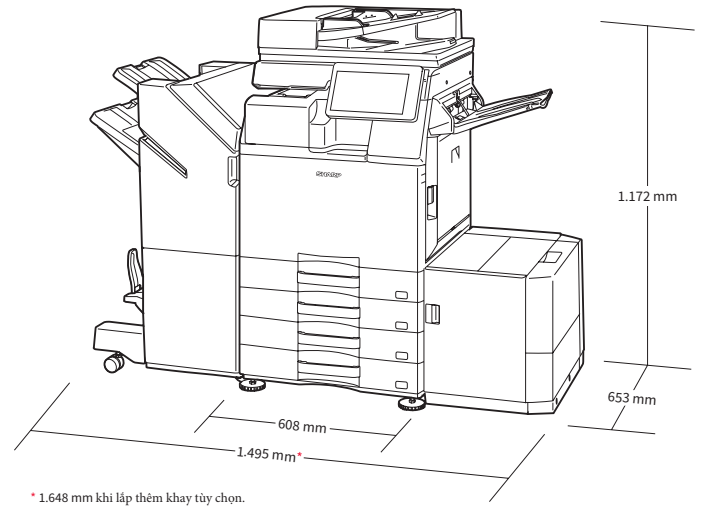
## Chức năng in

<b>Độ phân giải</b>	600 x 600 dpi, 9.600 (equivalent) x 600 dpi
<b>Kết nối</b>	USB 2.0 (host, high-speed), USB 3.0 (host, super speed), 10Base-T/100Base-TX/1000Base-T, wireless LAN (IEEE 802.11 a/b/g/n/ac) <sup>*17</sup>
<b>Hỗ trợ HĐH<sup>*18</sup></b>	Windows Server 2012, Windows Server 2012 R2, Windows Server 2016, Windows Server 2019, Windows 8.1, Windows 10, Windows 11. Mac OS 10.10, 10.11, 10.12, 10.13, 10.14, 10.15, 11, 12
<b>Giao thức mạng</b>	TCP/IP
<b>Giao thức in</b>	LPR, Raw TCP (port 9100), POP3 (email printing), HTTP, FTP for downloading print files, IPP, IPP Everywhere, SMB, WSD
<b>Ngôn ngữ in</b>	Chuẩn: PCL 6 emulation Tùy chọn: Adobe PostScript 3
<b>Phông chữ</b>	80 fonts for PCL, 139 fonts for Adobe PostScript 3

## Chức năng fax (cần lắp thêm BP-FX11)

<b>Phương thức nén</b>	MH/MR/MMR/JBIG
<b>Giao thức</b>	Super G3/G3
<b>Thời gian gửi</b>	Ít hơn 3 giây <sup>*19</sup>
<b>Tốc độ</b>	33.600 bps đến 2.400 bps
<b>Độ phân giải</b>	Từ chế độ chuẩn (203.2 x 97.8 dpi) đến chế độ Ultra Fine (406.4 x 391 dpi)
<b>Khổ giấy gửi</b>	A3 đến A5 (11" x 17" to 5 1/2" x 8 1/2")
<b>Bộ nhớ</b>	4 GB (built-in)
<b>Thang xám</b>	Tương đương 256 mức

• Thiết kế và thông số có thể thay đổi mà không cần báo trước.



Hình ảnh bao gồm bộ hoàn tất

Phản phối bởi:

**SHARP**